

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 12 -KH/TU

Biên Hòa, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**KẾ HOẠCH**

**tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014  
của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin  
đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”**

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 12 KH/TU

Căn cứ vào Hướng dẫn số 131-HD/BTGTW ngày 05/9/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” và Chương trình hành động của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1- Mục đích:**

- Nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm của tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, quan điểm của Đảng trong việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo của Đảng, trong quản lý nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo điều kiện, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế.

**2- Yêu cầu:**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần quán triệt các quan điểm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực; trước mắt, ưu tiên trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, trong hoạt động của các cơ quan Đảng, quản lý ở chính quyền các cấp trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành hoạt động thường xuyên của mọi cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị ở các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để rút kinh nghiệm, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải được tiến hành thường xuyên, thông qua các chương trình hoặc kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

## **II- NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Nhằm thực hiện đạt được mục tiêu Nghị quyết số 36-NQ/TW đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, cấp ủy các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc mang tính đột phá sau đây:

**1- Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin:**

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW, về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của từng ngành, từng lĩnh vực, đến các cơ quan nhà nước, các cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

b) Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội, bảo đảm công nghệ thông tin là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của các cơ quan thông tin đại chúng các cấp.

c) Rà soát, nghiên cứu củng cố các ban chỉ đạo có liên quan đến nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

e) Đưa tiêu chí ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu thi đua, chỉ tiêu về cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

## **2- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin:**

a) Rà soát, xây dựng và hiệu chỉnh bổ sung các cơ chế, chính sách về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế của tỉnh. Chú trọng ưu tiên xây dựng cơ chế về dịch vụ công nghệ thông tin, quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, quy định về trình tự thủ tục quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ phần mềm và nội dung số, đặc biệt là các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng, chính sách nhằm hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát việc thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Rà soát, bổ sung mục chi sự nghiệp công nghệ thông tin; trong đó ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng công nghệ thông phục vụ chính quyền điện tử.

d) Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu - phát triển, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trọng điểm mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

e) Rà soát, bổ sung hoàn chỉnh chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan của Đảng, Nhà nước.

f) Rà soát, hướng dẫn về ưu đãi tín dụng, thuế và đầu tư theo hướng áp dụng mức ưu đãi cao nhất cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin.

## **3- Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển viễn thông đến năm 2020 và các đề án, dự án liên quan.

b) Rà soát, triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải đảm bảo đồng bộ, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng thông tin quốc gia hiện có, tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng mạng cáp quang liên thông trong hệ thống các cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh, huyện, xã/phường hòa vào hệ thống mạng quốc gia.

e) Tích hợp hệ thống cổng thông tin điện tử của tỉnh vào hệ thống cổng thông tin điện tử quốc gia.

#### **4- Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả:**

a) Đẩy mạnh triển khai các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh và quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước giai đoạn 2016-2020.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực.

c) Tăng cường trao đổi văn bản điện tử, thư điện tử trong hoạt động của cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể. Mở rộng trao đổi văn bản với các tỉnh và cơ quan Trung ương.

d) Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014-2020 và các đề án, dự án liên quan đến thương mại, thanh toán điện tử.

f) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của cơ quan Nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đặc biệt là các ngành kinh tế, kỹ thuật, các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, điện, thuế, hải quan...

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tái cơ cấu và hiện đại hóa nông thôn, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp phát triển nông thôn.

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, điều hành ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn nhân lực, lao động và các chính sách xã hội đối với người có công, xóa đói, giảm nghèo.

i) **Đẩy mạnh việc sử dụng chứng thực chữ ký điện tử trong cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước. Mở rộng đến các tổ chức người dân, doanh nghiệp.**

**5- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế tri thức:**

a) **Xây dựng, triển khai hiệu quả các Kế hoạch, Chương trình về phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử đến năm 2020, tầm nhìn 2025, trong đó cần tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư để phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung, các “vườn ươm” doanh nghiệp và trung tâm cung cấp dịch vụ công đạt tiêu chuẩn quốc gia, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.**

b) **Hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ về công nghệ thông tin được vay vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, từ các ngân hàng, các quỹ, các tổ chức tín dụng; ưu tiên vay vốn từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ.**

c) **Rà soát, hướng dẫn các chính sách thu hút có chọn lọc đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) về công nghệ thông tin, ưu tiên thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp bán dẫn, sản xuất vi mạch điện tử, kiểm tra, kiểm thử sản phẩm vi mạch điện tử; gia tăng tỷ lệ nội địa hóa cho ngành công nghiệp phần cứng - điện tử.**

d) **Mở rộng thị trường nội địa, triển khai thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.**

e) **Tăng cường triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại cho công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử.**

**6- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới:**

a) **Đổi mới phương thức dạy và học trong các cấp, cơ sở đào tạo trong toàn xã hội nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.**

b) **Ưu tiên nguồn nhân lực, đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.**

c) **Xây dựng và triển khai đề án nâng cao năng lực nghiên cứu – phát triển, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các doanh nghiệp; Đề án nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thực hành với trang thiết bị và các công nghệ tiên tiến cho các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin; Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho một số trường đại học, khoa công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc tế.**

d) Đẩy mạnh việc dạy và học tiếng Anh trong các chương trình đào tạo công nghệ thông tin tại cơ sở đào tạo bậc đại học, cao đẳng.

e) Xây dựng đề án nhằm thu hút đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin trong nước và nước ngoài chuyển giao cho tỉnh những tri thức và công nghệ tiên tiến hoặc về làm việc cho tỉnh.

f) Tăng cường hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

g) Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ; bảo hộ bản quyền đối với các sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử thương hiệu Việt Nam.

**7- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet:**

a) Xây dựng, tổ chức triển khai các Chương trình, Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin quốc gia đến năm 2020.

b) Ưu tiên ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong các hệ thống thông tin chỉ huy, điều hành, quản lý của Quân đội; trong các đề án hiện đại hóa toàn diện các lực lượng Công an nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

c) Tiếp tục đào tạo, nâng cao vai trò đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh nhằm đảm bảo các hoạt động ứng cứu khẩn cấp các sự cố có nguy cơ gây mất an toàn thông tin ở mức cao trên địa bàn tỉnh, sẵn sàng ứng phó với chiến tranh mạng nếu có.

d) Hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống các cơ quan Đảng và Nhà nước.

e) Xây dựng, áp dụng các hệ thống kiểm định an toàn thông tin trên tất cả các hệ thống dùng chung của tỉnh.

**8- Tăng cường hợp tác:**

a) Xây dựng, triển khai các Chương trình hợp tác trong và ngoài nước về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư - thương mại của các doanh nghiệp công nghệ thông tin, hướng tới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các tập đoàn công nghệ thông tin nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư- thương mại trong nước và ra nước ngoài cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

d) **Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tỉnh mạnh về ứng dụng công nghệ thông tin và các tập đoàn công nghệ thông tin lớn của thế giới.**

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định về công nghệ thông tin. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cơ quan đảng, chính quyền Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện.

- Hàng năm, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, ưu tiên xem xét, phê duyệt nguồn vốn (cụ thể) trên tổng ngân sách tỉnh cho các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo xây dựng các đề án cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm, gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết; đưa công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào nội dung hoạt động; động viên đoàn viên, hội viên tích cực học tập, nâng cao trình độ và tham gia có hiệu quả vào các hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

- Giao Trường Chính trị tỉnh nghiên cứu lồng ghép nội dung đào tạo về công nghệ thông tin trong chương trình đào tạo chính trị của trường nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”. Đề nghị các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Nơi nhận:**

- Các đ/c TUV
- BCD CNTT các cơ quan đảng tỉnh
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn
- Các cấp ủy trực thuộc
- Các ban đảng, VPTU
- CP.VPTU- Tr
- Phòng CY-CNTT
- Lưu VPTU.

**Đồng kính gửi:**

- Ban Chỉ đạo CNTT của cơ quan Đảng TW
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c)
- Trung tâm CNTT VPTW.

Trinh-M1/KH12/





VĂN PHÒNG TỈNH ỦY Đ.N	
CÔNG	Số: 1367/A
VĂN	Ngày: 15.2.16
ĐẾN	Chuyên: _____
	Liên hệ số: _____

**QUYẾT ĐỊNH**  
về việc phân công Ủy viên Bộ Chính trị,  
Ủy viên Ban Bí thư khoá XII

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

**BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phân công Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khoá XII đối với 7 chức danh sau :

- 1- Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư.
- 2- Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.
- 3- Đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.
- 4- Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Dân vận Trung ương.
- 5- Đồng chí Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội.
- 6- Đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.
- 7- Đồng chí Nguyễn Văn Nên, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

**Điều 2.** Phân công một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị tham gia Ban Bí thư Trung ương Đảng, gồm :

1- Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2- Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư.

3- Đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

4- Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương.

5- Đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

6- Đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Dân vận Trung ương.

**Điều 2.** Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
VĂN PHÒNG

\*

Số 45 -BS/VPTU

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn
- Các ban đảng, VPTU
- CP.VPTU- T
- Lưu VPTU.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ  
TỔNG BÍ THƯ



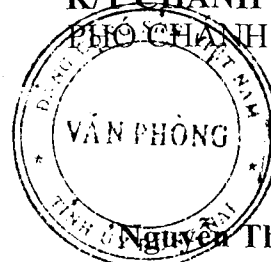
Nguyễn Phú Trọng

Biên Hòa, ngày 17 tháng 02 năm 2016

SAO Y NGUYỄN VĂN BẢN CHÍNH

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Vân